

Số:186/2020/QĐST-HNGĐ

*Cầu Kè, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Võ Minh C, sinhnăm1974

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thúy H và ông Võ Minh C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H và ông Võ Minh C thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị Thúy H và ông Võ Minh C thống nhất sau khi ly hôn bà Lê Thị Thúy H đồng ý giao con chung tên Võ Hoài A, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2004 và Võ Hoài N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2009 cho ông Võ Minh C trực tiếp nuôi dưỡng. Võ Hoài A và Võ Hoài N cũng có nguyện vọng sống với ông Võ Minh C.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Ông Võ Minh C không yêu cầu bà Lê Thị Thúy H cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Hoài A, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2004 và Võ Hoài N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2009 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thúy H và ông Võ Minh C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Thúy H và ông Võ Minh C khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Thúy H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001668 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Bà Lê Thị Thúy H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND thị trấn K, huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Việt Thắng**